

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2024/HS-ST
Ngày 24-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến;
Ông Lê Văn Luận;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

- Những người tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

Ông Nguyễn Thế Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

Ông Trịnh Công Sơn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T

Ông Trịnh Anh Tuấn – Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu Trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T và điểm cầu thành phần – Trụ sở Công an thành phố T, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 232/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo:

Lê Huy B - sinh năm 1985 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 12 Đ, phường S, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố là Lê Huy L, mẹ là Trần Thị L1; bị cáo có vợ là Phạm Thị Y (đã ly hôn) và 01 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 139/HSST ngày 17/9/2004, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 23/11/2004, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 09 tháng tù tại bản án 139/HSST ngày 17/9/2004 của TAND TP T. Chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/5/2006.

- Ngày 25/8/2008, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/08/2010. Về trách nhiệm bồi thường dân sự do người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên Cơ quan Thi hành án không ra Quyết định thi hành án.

- Ngày 18/6/2015, Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/4/2017.

- Ngày 31/3/2011, Công an phường S, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 06/02/ 2018, Công an phường H, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp phạt ngày 09/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 11/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 02/01/2024, Tổ công tác Công an phường An Hưng, Công an thành phố T chủ trì phối hợp với Công an phường R, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực trước xí nghiệp điện lực thành phố T thuộc đường Bà Triệu, phường R, thành phố T, phát hiện Lê Huy B có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, Lê Huy B tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải đang mặc 01 (một) túi ni lông, kích thước (05x08)cm, bên trong chứa 02 gói ni lông màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (01x02) cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận là ma túy loại heroine của B cất giấu để bán kiếm lời. Kiểm tra người của B không phát hiện, thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Huy B về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đưa B cùng tang vật về trụ sở lập biên bản và chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố T điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

“Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,195g, loại Heroine”.

Nguồn gốc ma túy, Lê Huy B khai nhận: Do không có tiền chi tiêu, B đã nảy sinh ý định mua ma túy bán lại kiếm lời, nên khoảng 08 giờ ngày 02/01/2024, B một mình đi bộ đến khu vực đồi Q thuộc phường R, thành phố T gặp và hỏi mua được 02 gói ma túy heroine với giá 500.000 đồng, của một người đàn ông tên S khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch), cất giấu vào túi áo khoác bên phải

đang mặc rồi đi bộ đến khu vực ngã tư G, phường R, thành phố T để bán ma túy. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi B đang đứng ở khu vực trước xí nghiệp Điện lực thành phố T thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Lê Huy B tại địa chỉ số nhà 12 Đ, phường S, thành phố T không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T chứa số ma túy còn lại sau giám định, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Sinh bán ma túy cho B tại khu vực đồi Quyết Thắng, thuộc phường R, thành phố T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của B không có tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ để xác định, xử lý

Cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Lê Huy B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo B từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 02/01/2024, tại khu vực trước cửa xí nghiệp Điện lực thành phố T, đường B, phường R, thành phố T, Lê Huy B đã có hành vi cất giấu 0,195g ma túy, loại heronine, mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan các căn bệnh thế kỷ và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xét xử và xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi mà đã cất giấu ma túy để bán cho người khác nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định, cất giấu ma túy để bán nhưng chưa bán được cho ai nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T, Hoàng Văn D, Lưu Bình N là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lê Huy B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T, Hoàng Văn D, Lưu Bình N;

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 139/2024/THA ngày 09/4/2024 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ CA TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh